

BÀN VỀ ĐIỀU KIỆN XÁC LẬP QUYỀN TÁC GIẢ CHO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM HỘI HỌA

TS. BÙI THỊ HẰNG NGÀ

Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

TẤN TRÚC HẠNH ĐOAN

Công ty Luật TNHH Deloitte Việt Nam.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; sáng tạo; hội họa; tư cách pháp lý; quyền tác giả.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 09/11/2025

Hoàn thành phân biện: 19/11/2025

Duyệt đăng : 20/11/2025

Tóm tắt:

Thực tế cho thấy, xuất hiện ngày càng nhiều những tác phẩm nghệ thuật được tạo nên bởi trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, pháp luật các nước trên thế giới và ngay tại Việt Nam vẫn chưa có quy định giải quyết vấn đề trao quyền tác giả hay bảo hộ những tác phẩm này. Bài viết tập trung phân tích về công nhận quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực hội họa, mong muốn đóng góp cả về phương diện học thuật lẫn thực tiễn nhằm tìm ra hướng giải quyết đối với vấn đề quyền tác giả nói riêng và quyền sở hữu trí tuệ nói chung của trí tuệ nhân tạo trên lãnh thổ Việt Nam.

Article Information:

Keywords: Artificial Intelligence; creativity; painting; legal status; copyright.

Article History:

Received : 09 Nov. 2025

Review completed : 19 Nov. 2025

Approved : 20 Nov. 2025

Abstract:

In practice, there has been a growing emergence of artistic works created by artificial intelligence. However, both international and Vietnamese laws have yet to establish specific regulations addressing the issue of granting authorship or protecting these works. This article focuses on analyzing the recognition of copyright for artificial intelligence in the field of painting, aiming to contribute both academically and practically toward finding legal solutions to the issue of copyright in particular and intellectual property rights in general for artificial intelligence within the territory of Vietnam.

1. Tổng quan về trí tuệ nhân tạo và quyền tác giả trong lĩnh vực hội họa tại Việt Nam

1.1. Khái niệm, phân loại trí tuệ nhân tạo

Từ khi xuất hiện cho đến ngày nay, trí tuệ nhân tạo (AI) được định nghĩa bởi nhiều chủ thể khác nhau, vẫn chưa có một định nghĩa

thống nhất. Một số định nghĩa (quan điểm) về AI nổi tiếng đã được đưa ra như:

(i) AI là các hệ thống suy nghĩ (thông minh) như con người¹;

(ii) AI là các hệ thống suy nghĩ một cách hợp lý²;

¹ Xem thêm: R. E. Bellma, *An Introduction to Artificial Intelligence: Can Computers Think?*, Boyd & Fraser Publishing Company, San Francisco, 1978.

² Xem thêm: P. H. Winston, *Artificial Intelligence (Third Edition)*, Addison-Wesley, Reading, Massachusetts, 1992.

(iii) AI là các hệ thống hành động, thông minh như con người³;

(iv) AI là các hệ thống hành động một cách hợp lý⁴.

Mỗi định nghĩa đã giải thích “trí tuệ nhân tạo” theo một cách riêng, nhưng nhìn chung có thể hiểu đơn giản AI là một nhánh của khoa học máy tính liên quan đến việc xây dựng các máy móc thông minh có khả năng thực hiện các tác vụ mang trí tuệ con người.

Có nhiều cách phân loại AI, một cách phân loại phổ biến là xét về khả năng tư duy của chúng. Theo đó, AI được chia thành 3 loại: Narrow AI, General AI và Strong AI⁵.

Đối với Narrow AI, loại này được tạo ra để giải quyết một công việc cụ thể và chỉ có thể giải quyết trong phạm vi được hướng dẫn.

Ở cấp độ cao hơn, General AI có thể thực hiện bất kỳ nhiệm vụ sử dụng trí tuệ nào có độ chính xác tương đương như con người.

Cấp độ cao nhất - Strong AI, được coi là thông minh hơn nhiều so với trí thông minh của con người.

1.2. Quy định pháp luật Việt Nam về tác giả, quyền tác giả và điều kiện bảo hộ cho tác phẩm hội họa

Tác giả, theo quy định tại khoản 1 Điều 12a Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022) là “người trực tiếp sáng tạo tác phẩm”. Có thể thấy,

theo quy định của pháp luật Việt Nam, tác giả không bao gồm pháp nhân hay tổ chức mà chỉ có thể là thể nhân (người). Tuy nhiên, đối với quyền tác giả, pháp luật Việt Nam bảo hộ cho chủ sở hữu của tác phẩm và chủ thể sáng tạo, do đó đối tượng có thể là thể nhân và tổ chức chỉ cần đáp ứng được các yêu cầu luật định.

Theo đó, điều kiện để một tác phẩm nói chung và tác phẩm hội họa nói riêng được bảo hộ là:

Thứ nhất, tác phẩm hội họa phải có tính nguyên gốc.

Tại Việt Nam, pháp luật không định nghĩa rõ ràng tính nguyên gốc là gì. Tuy nhiên, căn cứ vào việc quy định tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, có thể thấy pháp luật đã gián tiếp xác định “tính nguyên gốc” bằng việc tác phẩm đó được tạo ra một cách trực tiếp bởi tác giả và không sao chép từ người khác.

Thứ hai, tác phẩm hội họa phải được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định.

Theo quy định tại Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành, quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định.

Có thể thấy, hiện tại, pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam chỉ công nhận “tác giả” là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm⁶. Theo

³ Xem thêm: E Rich & K Knight E. Rich, *Artificial Intelligence Artificial Intelligence (Second Edition)*, McGraw (Second Edition), McGraw-Hill New York Hill, New York, 1991.

⁴ Xem thêm: N. J. Nilsson, *Artificial Intelligence: A New Synthesis*, Morgan Kaufmann, San Mateo, Calif in California, 1998.

⁵ Kateryna Nekt, Vira Tokareva & Volodymyr Zubar, *Artificial intelligence as a potential subject of property and intellectual property relations*, Ius Humani Law Journal, vol 9 no 1, 2020, pp. 237-238.

⁶ Tác phẩm được bảo hộ phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không có sự sao chép từ tác phẩm của người khác. Về chủ thể có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, căn cứ theo khoản 1 Điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ: “*Tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả*”.

đó, tổ chức hay chủ thể khác không phải “người” thì sẽ không được công nhận là tác giả đối với tác phẩm được bảo hộ. Luật Sở hữu trí tuệ cũng chỉ quy định về các vấn đề liên quan đến công nhận, thủ tục công nhận quyền tác giả đối với các tác phẩm do con người sáng tạo ra. Do vậy, tác phẩm mà AI sáng tạo ra sẽ không được bảo hộ theo luật hiện hành, cũng như không có quy định pháp lý trao quyền tác giả cho AI.

2. Sự cần thiết của việc công nhận quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo trong các tác phẩm hội họa

2.1. Tính cấp thiết của việc trao quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo

Thực tế cho thấy, AI có thể tạo ra một tác phẩm hội họa. Điển hình là bức tranh được tạo ra bởi AI mang tên “Chân dung của Edmond Belamy” - được đấu giá Christie ở New York, Mỹ với số tiền 432.000 USD⁷, đây là tác phẩm đầu tiên do AI thực hiện được đem bán đấu giá, là sự kiện đánh dấu cột mốc mới của nghệ thuật thế giới và cả ngành công nghệ AI. Tại Hà Lan, một chiếc máy tính đã phân tích hàng nghìn bức tranh của danh họa Rembrandt Harmenszoon van Rijn và tự hoàn thiện bức chân dung đang dở của ông⁸. Có thể thấy, vẽ tranh là một hoạt động đòi hỏi sự tỉ mỉ, chăm chút, thể

hiện tính nghệ thuật, sức sáng tạo cao của loài người mà AI hiện nay cũng có thể thực hiện được.

Thực tiễn cũng đã có các bằng chứng khoa học về khả năng sáng tạo hội họa của AI. Đơn cử như thí nghiệm AARON - bằng chứng thể hiện AI có khả năng sáng tạo⁹. Nghiên cứu này cho thấy, máy AARON có khả năng học tập như một đứa trẻ. Qua nhiều phiên bản được nâng cấp, AARON có thể học hỏi nhanh những khả năng nó không có so với con người¹⁰. Một thí nghiệm nổi tiếng khác minh chứng về việc AI có khả năng sáng tạo một cách độc lập là AICAN. Trong thí nghiệm này, AI mô phỏng cách các nghệ sĩ mô phỏng các tác phẩm nghệ thuật trước đó. Sau đó, nó có thể thoát ra khỏi phong cách đã có và tạo ra phong cách mới được chấp nhận¹¹. Tính đến nay, AICAN đã cho ra đời hai bộ sưu tập do chính nó tạo ra vào năm 2017 và tháng 1/2018. Những tác phẩm này đã khiến cho người xem thật sự lúng túng khi không thể phân biệt được tác phẩm nghệ thuật này do nghệ sĩ là con người hay do AICAN làm ra. Thậm chí họ còn mô tả hình ảnh do AICAN tạo ra như một tác phẩm nghệ thuật do chính con người tạo ra với các nhận định tác phẩm nghệ thuật này “có chủ đích”, “có cấu trúc hình ảnh”, “truyền cảm hứng” và có khả năng “giao tiếp”¹².

⁷ Báo điện tử VOV, *Tranh do trí tuệ nhân tạo tạo ra được bán với giá 432.000 USD*, <https://vov.vn/cong-nghe/tranh-do-tri-tue-nhan-cao-cao-ra-duoc-ban-voi-gia-432000-usd-831536.vov>, truy cập ngày 19/5/2024.

⁸ Andres Guadamuz, *Should robot artists be given copyright protection?*, <https://theconversation.com/should-robot-artists-be-given-copyright-protection-79449>, truy cập ngày 19/5/2024.

⁹ Deniz E. Kurt, *Artistic Creativity in Artificial Intelligence*, Radboud University Nijmegen, Netherlands, 2018, p. 37.

¹⁰ Chris Garcia, *Harold Cohen and AARON – a 40-year collaboration*, <https://computerhistory.org/blog/harold-cohen-and-aaron-a-40-year-collaboration/>, truy cập ngày 19/5/2024.

¹¹ Marian Mazzone and Ahmed Elgamma, *Art, Creativity, and the Potential of Artificial Intelligence*, MDPI, 2019, p. 2.

¹² AICAN exhibition gallery, <https://www.aican.io/>. Nhà phê bình âm nhạc, biên tập viên Michael Andor Brodeur, Boston Globe đã nhận xét các tác phẩm của AICAN là “hấp dẫn”, là “sự khởi đầu”. Chris Baraniuk cho rằng “cú rung chuyển nghệ thuật tiếp theo có thể đến từ cỗ máy”.

Với tốc độ phát triển nhanh chóng của AI trong bối cảnh hiện nay, những tác phẩm do AI thực hiện xuất hiện ngày càng nhiều, những dòng AI kỹ thuật cao có thể sẵn sàng cho việc sáng tạo nên tác phẩm nghệ thuật mang tính nguyên gốc và dùng các thao tác của chính nó để thể hiện tác phẩm ra thế giới bên ngoài dưới dạng vật chất nhất định. Do đó, việc trao quyền tác giả cho AI là cấp thiết, nên thực thi.

2.2. Ý nghĩa của việc xác lập quyền tác giả của trí tuệ nhân tạo

Thứ nhất, xét về mặt kinh tế, việc không bảo hộ các tác phẩm do AI thực hiện chỉ vì chủ thể sáng tạo không phải con người sẽ dẫn đến việc các bức tranh có thể bị sử dụng bởi bất kỳ ai mà không cần phải thanh toán, dấu cho đây cũng là sản phẩm đến từ lao động sáng tạo¹³, điều này làm hao tổn tài nguyên.

Thứ hai, xét về mặt pháp lý, việc công nhận tác giả là AI là một cách bảo đảm tinh thần của Luật Sở hữu trí tuệ: một số quyền lợi đặc thù trong quyền tác giả sẽ được trao cho đúng chủ thể sáng tạo và những chủ thể liên quan khác chỉ được hưởng quyền nằm trong giới hạn của họ¹⁴. Mặt khác, sự công nhận này cũng sẽ giúp tránh trường hợp chủ sở hữu là con người lạm dụng tư cách pháp lý, được hưởng lợi từ các quyền nhân thân¹⁵ của tác giả, trong khi thực tế họ không có lao động sáng tạo ra tác phẩm, điều này gây bất công cho chủ thể sáng tác thật sự cũng

như những chủ thể không sở hữu nhiều nguồn lực AI.

Thứ ba, về nguy cơ AI có thể cạnh tranh, thay thế nghệ sĩ sáng tạo là con người, đây là mối lo ngại không cần thiết bởi lẽ AI không thể tạo ra nghệ thuật theo cách tương tự mà các nghệ sĩ là con người làm; hai thực thể này không phải sinh ra để loại trừ lẫn nhau và đây cũng không phải là điều thiết yếu cần phải xảy ra.

Thứ tư, về mặt xã hội, việc này có thể đem lại lợi ích chung khi không loại trừ khả năng AI và con người sẽ cùng nhau khai thác và thúc đẩy số lượng tác phẩm tăng lên. Điều đó tạo ra nhiều khả năng lựa chọn cho người tiêu dùng. Khán giả có quyền chọn những hình ảnh yêu thích cho dù nó được tạo ra bởi máy tính hay con người.

Cuối cùng, xét về mặt tài nguyên, AI hoạt động dựa vào dãy số thuật toán, nó có thể tiết kiệm được không gian với công nghệ lưu trữ số, không cần chiếm dụng nhiều không gian thực so với những thực thể sáng tạo hiện nay, thậm chí nó có thể giúp giảm đi nguồn tài nguyên xã hội trong các khâu sáng tác.

Việc AI có khả năng tạo ra các tác phẩm hội họa là một sự thật hiển nhiên đã được thừa nhận. Tuy nhiên, hiện nay khung pháp lý về bản quyền với những tác phẩm đặc biệt này vẫn chưa rõ ràng. Trong bối cảnh AI

¹³ Andres Guadamuz, *Artificial intelligence and copyright*, WIPO Magazines, https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2017/05/article_0003.html, truy cập ngày 19/5/2024.

¹⁴ Điểm g khoản 2 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.

¹⁵ Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành liệt kê các quyền nhân thân của tác giả bao gồm:

1. Đặt tên cho tác phẩm;
2. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;
3. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả”.

đang là xu hướng, sớm hay muộn các tranh chấp về sản phẩm của nó sẽ xảy ra. Do đó, việc trao quyền tác giả cho AI không phải là một lối đi ngược lại với lợi ích của xã hội, bởi nó mở rộng nguồn lực về trí tuệ, đem đến cuộc sống tiện nghi hơn, chỉ cần chúng ta đặt ra được các nguyên tắc bảo đảm an toàn trong lập trình, vận hành.

3. Tiêu chí công nhận quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam

3.1. Xác lập quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực hội họa tại một số nước trên thế giới

3.1.1. Xác lập tư cách pháp lý của trí tuệ nhân tạo

Vào năm 2017, Ả Rập Xê Út đã trao quyền công dân cho robot xã hội Sophia¹⁶. Sau đó, Sophia đã sử dụng Twitter, bắt tay vào sự nghiệp quảng bá du lịch, tham gia hàng loạt triển lãm, trong đó có Hội nghị Thượng đỉnh công nghiệp sáng tạo¹⁷. Mặc dù vẫn còn có nhiều tranh cãi pháp lý, nhưng sự kiện này đã đánh dấu cột mốc đầu tiên trong lịch sử công nhận quyền công dân cho robot trên thế giới.

Một dự thảo luật¹⁸ đã được phát triển gần đây ở Nga nhằm cải thiện quy định pháp lý trong lĩnh vực robot, đề xuất bổ sung một chương mới trong Bộ luật Dân sự có tên là “Robot-Agent”. Dự kiến đặt chương này trong phần “người”, tức là được đề xuất xem xét như là một chủ thể của quan hệ dân sự, tham gia vào hoạt động dân sự theo quyết định của chủ sở hữu và dựa trên các tính năng thiết kế của nó¹⁹, bất kể quyền tự chủ của robot, áp đặt tất cả trách nhiệm cho nhà phát triển, người vận hành hoặc nhà sản xuất robot và bao gồm các vấn đề về quyền đại diện của robot trước Tòa án, các cơ quan giám sát...²⁰. Hơn nữa, Công ước Mẫu về Robot và AI²¹ đã đưa ra các quy tắc về tạo lập và sử dụng robot, AI. Công ước Mẫu đã tạo cơ sở cho việc xây dựng các quy định pháp lý cụ thể về việc tạo và sử dụng AI trong xã hội hiện nay.

3.1.2. Công nhận quyền tác giả cho các tác phẩm hội họa của trí tuệ nhân tạo

Hiện tại, không ít những robot tích hợp AI có khả năng vẽ tranh, sáng tạo trong hội họa. Tuy nhiên, hành lang pháp lý cho vấn đề này còn bị bỏ ngỏ. Nhìn chung có hai cách để pháp luật về bản quyền các nước xử lý những

¹⁶ Sophia là robot hình người được phát triển bởi Hanson Robotics Technology có trụ sở tại Hồng Kông, Trung Quốc. Sophia xuất hiện lần đầu tiên vào tháng 4/2015 tại Liên hoan South By Southwest Texas, với cấu thành từ ba phần: trí tuệ ở mức rất cơ bản để trả lời những câu hỏi đơn giản, khả năng diễn thuyết với tài liệu được cung cấp sẵn và kết hợp thuật toán để ngắt nối câu từ sao cho hợp lý. Ngoài ra, còn có một hệ thống sử dụng chatbot kết hợp với cơ khí, giúp Sophia có thể nhận dạng khuôn mặt, lắng nghe để lọc ra những “từ khóa”, sau đó lựa chọn những câu trả lời được soạn sẵn để phát ngôn. Sophia chỉ có thể trả lời những câu hỏi khi được kết nối với Internet, máy tính và chỉ giới hạn trong những thông tin mình có được.

¹⁷ Emily Reynolds, *The agony of Sophia, the world's first robot citizen condemned to a lifeless career in marketing*, <https://www.wired.co.uk/article/sophia-robot-citizen-womens-rights-detriot-become-human-hanson-robotics>, truy cập ngày 19/5/2024.

¹⁸ Ivanov A., *Do androids dream about electric sheep?*, https://zakon.ru/blog/2017/2/15/mechtayut_li_androidy_ob_elektroovcah, truy cập ngày 19/5/2024.

¹⁹ Neznamov A., Naumov V., *Model Convention on Robotics and AI*, http://robopravo.ru/matierialy_dlia_skachivaniia/#ul-id-4-35, truy cập ngày 19/5/2024.

²⁰ Neznamov A., Naumov V., t.lđđ.

²¹ Neznamov A., Naumov V., t.lđđ.

vấn đề liên quan đến các tác phẩm được tạo ra bởi AI: phủ nhận quyền tác giả của tác phẩm được tạo ra bởi chương trình máy tính hoặc trao quyền tác giả cho người đã tạo ra chương trình đó.

Tại Đức, theo quy định tại Mục 2 Luật Quyền tác giả, một tác phẩm được công nhận quyền tác giả phải đáp ứng các tiêu chí sau: *Thứ nhất*, nó phải là một sự sáng tạo cá nhân (tức là sự sáng tạo do con người tạo ra), mà người khác có thể cảm nhận được; *Thứ hai*, phải cho thấy đủ tính cá nhân, phải đạt được mức “độc đáo nhất định”. Căn cứ theo quy định trên, có thể thấy tiêu chí để xác định một tác phẩm có được bảo hộ hay không đòi hỏi tính cá nhân của tác phẩm phải được thể hiện và đạt được sự độc đáo cần thiết. Đạo luật này cũng chỉ ghi nhận việc bảo hộ quyền tác giả đối với những tác phẩm do con người tạo ra, do vậy, tác phẩm mà AI làm ra sẽ không được công nhận và bảo hộ.

Ở Hoa Kỳ, các phiên bản Đạo luật Bản quyền từ trước đến nay của Hoa Kỳ không có quy định nào cho phép công nhận quyền tác giả cho AI²². Trên thực tế, vào năm 1956, Văn phòng Bản quyền đã từ chối ngay lập tức khi Klein và Bolitho đăng ký bản quyền cho bài hát Push Button Bertha do máy tính tạo ra vì cho rằng trước đây chưa có ai đăng ký bản quyền cho tác phẩm máy móc tạo ra²³. Tóm lại, căn cứ theo pháp luật hiện hành,

Hoa Kỳ không bảo hộ các tác phẩm do AI sáng tạo ra nói chung và tác phẩm hội họa do AI thực hiện nói riêng.

Tại Vương quốc Anh, xét Đạo luật Bản quyền, kiểu dáng và bằng sáng chế năm 1988²⁴, Luật Bản quyền hiện hành, khoản 3 Điều 9²⁵ bảo hộ bản quyền cho tác phẩm được tạo ra bởi máy tính và trao quyền tác giả cho “người thực hiện việc sắp xếp cần thiết cho việc tạo ra tác phẩm”, tức là có bảo hộ tác phẩm do AI thực hiện nhưng trao quyền tác giả cho con người. Tính đến thời điểm hiện tại, luật pháp Anh chưa có khung pháp lý điều chỉnh việc trao quyền tác giả cho AI đối với tác phẩm nó tạo ra.

Qua việc xem xét pháp luật bản quyền của một số quốc gia, có thể nhận thấy, hầu hết pháp luật các nước chưa có cơ chế bảo hộ cho quyền tác giả cho tác phẩm mà AI tạo ra. Vì chưa có quy định ràng buộc, nên đa phần các tác phẩm do AI làm ra ở nhiều nơi sẽ được sử dụng dưới dạng: 1. Work-for-hire (tác phẩm được thuê làm, chủ sở hữu sẽ nắm quyền) hay 2. Public domain (tác phẩm mở cho cộng đồng). Tuy nhiên, cả hai cách đều không giải quyết được triệt để vấn đề, thậm chí theo hướng: (1) có thể gây nên sự cạnh tranh không đáng có, hoặc ở hướng (2) gây lãng phí tài nguyên sáng tạo nếu cho đây là tác phẩm mà ai cũng có thể sử dụng miễn phí. Một số ít quốc gia đơn cử như Anh bảo

²²Russ Pearlman, *Recognizing artificial intelligence (AI) as authors and inventors under u.s. intellectual property law*, 24 Richmond Journal of Law & Technology, p. 12, https://jolt.richmond.edu/files/2018/04/Pearlman_Recognizing-Artificial-Intelligence-AI-as-Authors-and-Inventors-Under-U.S.-Intellectual-Property-Law.pdf, truy cập ngày 19/5/2024.

²³ Takashi B. Yamamoto, *Copyright Protection for AI Created Works*, Patents & Licensing, Vol. 48, No. 1, p. 4, 2018.

²⁴ Copyright, Designs and Patents Act 1988, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1988/48/contents>, truy cập ngày 19/5/2024.

²⁵ Khoản 3 Điều 9 Đạo luật Bản quyền, kiểu dáng và bằng sáng chế năm 1988 Vương quốc Anh quy định về xác định quyền tác giả như sau: “*Trong trường hợp một tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hoặc nghệ thuật được tạo ra bằng máy tính, tác giả sẽ được coi là người thực hiện các sắp xếp cần thiết cho việc tạo ra tác phẩm*”.

hộ các tác phẩm do AI thực hiện nhưng lại trao quyền tác giả cho con người. Hiện nay, pháp luật Việt Nam cũng chưa xét đến vấn đề này, việc đặt ra hành lang pháp lý ở đây sẽ trở thành một vấn đề mới mẻ cần được xem xét, dự trù trong bối cảnh có nhiều AI ngày càng được xây dựng với trí thông minh và khả năng khôn lường.

Dù pháp luật nhiều quốc gia vẫn còn bỏ ngỏ vấn đề này, nhưng theo các tác giả, khi xét thấy AI có khả năng sáng tạo thì nó nên được hưởng quyền tự nhiên như quyền đối với sản phẩm mà nó tạo ra. Ở đây, các tác giả ủng hộ theo một hướng đi khác so với thực tiễn hiện có: công nhận AI là tác giả và trao quyền nhân thân của tác giả dành cho AI, những quyền nhân thân gắn với tài sản sẽ được cân nhắc trao cho chủ sở hữu hoặc nhà sản xuất để phát triển AI ở mức độ tốt hơn.

3.2. Xây dựng các tiêu chí xác lập quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực hội họa tại Việt Nam

Như đã đề cập, việc đặt ra một hành lang pháp lý bảo hộ quyền tác giả cho các tác phẩm mà AI tạo ra là một vấn đề mới không chỉ Việt Nam mà còn trên thế giới, nhất là khi AI chưa được xem là chủ thể trong pháp luật về sở hữu trí tuệ. Theo các tác giả, để xét xác lập quyền tác giả cho AI trên lãnh thổ Việt Nam thì nên áp dụng theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ tại Việt Nam sẽ đạt được sự ổn định cao hơn so với việc áp dụng pháp luật nước ngoài trong bối cảnh các vấn đề về AI chưa được khai thác cụ thể. Việc áp dụng các quy định bảo hộ các chủ thể truyền thống cho AI là điều có thể vì các điều kiện luật định không phải là những tiêu chuẩn khắt khe. Tuy nhiên bước đầu, quá trình bảo hộ quyền tác giả cho AI nên có sự khác biệt về nội dung, cách thức bảo hộ so với các

chủ thể sáng tạo truyền thống, bởi lẽ AI cần được theo dõi kỹ lưỡng hơn trước khi được áp dụng hoàn toàn. Mặt khác, điều kiện tiên quyết là AI nên được xét để có tư cách pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nó.

3.2.1. Điều kiện bảo hộ quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo

Về điều kiện cần, cần phải xét đến tư cách hay khả năng sáng tạo của AI, vì đây là thực thể chưa được xác minh như cá nhân hay pháp nhân trước đây. Theo pháp luật Việt Nam, chủ thể được xác lập quyền tác giả bao gồm tác giả và chủ sở hữu tác phẩm, trong đó, tác giả phải là con người, chủ sở hữu dù là tổ chức hay cá nhân thì suy cho cùng cũng cần con người đứng ra đại diện. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, AI vẫn có thể đáp ứng được điều kiện về mặt chủ thể nếu nó được công nhận tư cách pháp lý trong hệ thống pháp luật Việt Nam ở tương lai gần; hoặc nếu vấn đề về tư cách pháp lý vẫn chưa được hoàn thiện thì AI vẫn có thể chứng minh khả năng nhận thức và sáng tạo của mình. Việc chứng minh cũng sẽ không là vấn đề quá khó khăn nếu nó cho thấy được những mặt vượt trội trong trí tuệ theo những lập luận trên hay thông qua những bài kiểm tra. Vì vậy, việc đầu tiên là, cần bổ sung AI là một chủ thể được bảo hộ quyền tác giả trong khoản 2 Điều 4 và Điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành để xác lập cơ chế bảo hộ đặc thù cho chủ thể này.

Về điều kiện đủ, tác phẩm hội họa muốn được bảo hộ, theo khoản 1 Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, nó phải bảo đảm hai điều kiện: có tính nguyên gốc (sáng tạo) và được thể hiện dưới dạng một hình thức vật chất nhất định. Về điểm này, các tác giả cho rằng, 02 điều kiện để được bảo hộ nói trên

có thể áp dụng ngay với các tác phẩm hội họa do AI sáng tạo ra. Thực tế cho thấy, mức độ sáng tạo, tính nguyên gốc được quy định trong luật chỉ cần đạt đủ điều kiện luật quy định (ở mức tối thiểu) nên AI không cần kèm thêm những tiêu chuẩn chuyên ngành hay kỳ vọng khác của con người. Do vậy, để được bảo hộ quyền thì AI cũng chỉ cần điều kiện như thể hiện tính nguyên gốc trong tác phẩm và biểu hiện tác phẩm ở dạng hữu hình; mức độ sáng tạo này cũng sẽ không cần phải phù hợp với thị hiếu của con người, không cần phải hoàn toàn mới chưa từng có trước đó hay phải là một tuyệt tác với màu sắc bố cục hoàn chỉnh, mà chỉ cần AI không sao chép tác phẩm của người khác. Điều này cũng tương thích với pháp luật của Vương quốc Anh khi công nhận đủ điều kiện để bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm của AI, dấu cho nước này chưa xem AI như tác giả thật sự.

3.2.2. Nội dung bảo hộ quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo

Với trình độ khoa học kỹ thuật hiện tại, vẫn chưa thể kết luận một cách chắc chắn rằng AI có nhu cầu riêng về quyền và nghĩa vụ, về các vấn đề về tài sản và nhân thân. Vậy nên, hiện tại chỉ nên công nhận AI với tư cách là tác giả của tác phẩm mà nó tự mình sáng tạo nên và nó sẽ sở hữu quyền nhân thân không gắn với tài sản và các quyền khác của tác giả²⁶. Lúc này, con người - chủ sở hữu AI hay chủ sở hữu tác phẩm - sẽ có quyền nhân thân gắn với tài sản đối với tác phẩm của

AI. Bởi lẽ, AI tuy không còn là công cụ của con người nữa và nó đã có thể hoàn toàn độc lập sáng tạo, nhưng khi những vấn đề pháp lý khác về hình sự, dân sự, hành chính phát sinh thì hiện tại AI vẫn chưa đủ trình độ, khả năng nhận thức để có thể chịu trách nhiệm như một con người, nên nó cần phải có người đại diện giống như pháp nhân cần đại diện hay một cá nhân chưa đủ năng lực hành vi cần người bảo hộ. Bên cạnh đó, chủ sở hữu AI hay chủ sở hữu tác phẩm đã có công sức, đóng góp vật chất để tạo điều kiện, động lực cho tác phẩm được ra đời, do vậy quyền lợi về tài sản²⁷ là quyền lợi mà họ đáng được nhận, điều này cũng tương đồng với trường hợp tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả là hai người khác nhau. Chính chủ sở hữu này đã theo dõi và hướng dẫn AI, họ cũng sẽ có kế hoạch sử dụng lợi nhuận để phát triển AI một cách tốt hơn so với việc trao tài sản cho AI. Hướng đi này về bản chất là giống như Vương quốc Anh khi tạm trao quyền gắn với tài sản cho chủ sở hữu tác phẩm (người giúp AI hoàn thiện tác phẩm đó). Tuy nhiên, điểm mới ở đây là đề xuất trên sẽ hướng đến công nhận AI là tác giả, xứng đáng có được quyền nhân thân của tác giả chứ không bỏ ngỏ vấn đề này. Điều này khác với việc công nhận cả AI và chủ sở hữu nó trở thành đồng tác giả hay là trao quyền toàn bộ cho chủ sở hữu khi mà chủ sở hữu đã không đóng góp sự sáng tạo của họ gây nên sự mâu thuẫn với quy định.

²⁶ Khoản 1, 2 và 4 Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành quy định quyền nhân thân không gắn với tài sản bao gồm:

“1. Đặt tên cho tác phẩm;

2. Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;

...

4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả”.

²⁷ Quyền lợi dành cho chủ sở hữu quyền tác giả thuộc khoản 3 Điều 19 và Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.

Tóm lại, tư cách pháp lý của AI đang còn được nghiên cứu để hoàn thiện, do đó AI sẽ được hưởng các quyền, đồng thời chịu trách nhiệm trong phạm vi khả năng của nó mà thôi.

3.2.3. Cách thức bảo hộ quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo

- Cách nộp hồ sơ đăng ký:

Theo khoản 1 Điều 50 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp đơn đăng ký quyền tác giả. Về việc hỗ trợ các vấn đề đăng ký quyền tác giả cho AI, xét thấy Cục Bản quyền tác giả Việt Nam là một tổ chức độc lập, trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng tham mưu cho Bộ về các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và các quyền liên quan khác trong lĩnh vực này. Do vậy, các tác giả đề xuất đây sẽ là cơ quan hỗ trợ các vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục đăng ký quyền tác giả cho AI (bao gồm cả trong lĩnh vực hội họa). Đây được xem là phương án tối ưu, góp phần thể hiện đúng bản chất, chức năng của Cục, đồng thời tiết kiệm chi phí của Nhà nước một cách có hiệu quả.

Tuy nhiên, nếu AI tự mình đi nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả cũng sẽ gặp khó khăn, bởi vì AI có thể gặp hạn chế trong việc di chuyển hay thực hiện các thao tác một cách linh hoạt như con người. Cách thức thuận tiện nhất là tạo cơ hội để có người đại diện gửi bộ hồ sơ đăng ký thay cho AI thông qua văn bản ủy quyền mà AI không cần phải tự mình thực hiện. Điều này cũng sẽ phù hợp với việc ủy quyền cho cá nhân đi nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả hiện đang diễn ra. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam hiện nay

không có quy định cụ thể về việc chủ thể nào là người được ủy quyền. Vì thế, trường hợp này có thể là chủ sở hữu AI, người sử dụng AI... nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm hội họa mà AI tạo ra, miễn là đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một người được ủy quyền.

- Hồ sơ đăng ký quyền tác giả:

Về các loại tờ khai đăng ký quyền tác giả phải được làm bằng tiếng Việt, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người được ủy quyền nộp đơn ký tên và ghi đầy đủ các nội dung có trong tờ khai về: người nộp đơn, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả²⁸. Đồng thời, những chủ thể nói trên sẽ cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin được ghi trong tờ khai đăng ký. Trên thực tế, thông thường tác giả sẽ là người hiểu rõ nhất và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với những thông tin mà mình khai trên đơn đăng ký. Nếu AI đã có đủ khả năng suy nghĩ, đọc, viết và trình bày ra giấy những quyết định của mình thì AI hoàn toàn có khả năng hoàn thiện tờ khai đăng ký với những thông tin mà mình có. Tuy nhiên, dù AI có đạt được trình độ cao và phát triển ngày càng mạnh mẽ, nhưng để thực hiện được quá trình khai thông tin điền vào đơn và vấn đề kiểm tra, chịu trách nhiệm với thông tin khai thì sẽ gặp nhiều bất lợi. Các tác giả cho rằng, việc khai báo thông tin trên tờ khai đăng ký quyền tác giả cũng nên được trao cho người tạo ra AI tiến hành, tương tự như việc nộp hồ sơ đăng ký nói trên. Bởi lẽ, người tạo ra AI là người có thể hiểu rõ nhất về cơ chế hoạt động của AI, bản chất và thông tin cơ bản liên quan đến tác phẩm hội họa do AI trực tiếp tạo ra. Dĩ nhiên, người này sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ đối với thông tin được ghi, dưới quyền tác giả thuộc về AI■

²⁸) Điểm a khoản 2 Điều 50 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.